

782.421 620 095 97

ĐC

D 121 C

DÂN CA CHÂU RÔ

TRẦN VIẾT BÌNH (sưu tầm)



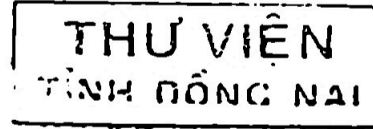
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

DÂN CA CHÂU RO

- 121252

TRẦN VIỆT BÌNH

Dân ca Châu Ro



~~LC2 / P# / V 078896~~

2018/ĐC/VV 00001243

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC
HÀ NỘI - 2004

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 1981, với mục đích đi tìm dân ca Châu Ro để lấy chất liệu sáng tác âm nhạc cho một tiết mục múa dân gian Châu Ro tham gia hội diễn văn nghệ quần chúng toàn quốc, chúng tôi đã về xã Phú Túc (hiện nay đã đổi tên là xã Túc Trưng) huyện Tân Phú (nay đã tách riêng là huyện Định Quán). Gặp gỡ một số bà con tộc người Châu Ro và sau khi ghi âm được một số bài dân ca, chúng tôi rất mừng khi nhận thấy Đồng Nai có một vùng dân ca của đồng bào dân tộc thiểu số.

Vì không có điều kiện, thời gian, nên sau một chuyến đi vài ba ngày kết quả thu được chỉ là một vài bài dân ca mới được ghi chép chưa hoàn chỉnh và đưa về tỉnh anh Diệu Cư, đội trưởng đội văn nghệ quần chúng xã Phú Túc để hình thành một số tiết mục văn nghệ quần chúng tham gia hội diễn toàn quốc. Năm ấy tiết mục dân ca Châu Ro của anh được giải Huy chương vàng.

Tiếc rằng những năm sau đó các nhiệm vụ công tác khác đã cuốn tôi và tôi không có điều kiện để thực hiện công việc sưu tầm dân ca nữa. Cho đến năm 2000, tôi trở lại vùng này với công việc chủ yếu là đi tìm dân ca. Gặp lại những bà cụ 20 năm trước đây còn là những phụ nữ khỏe mạnh

hát hay, bây giờ giọng hát đã thều thào, lời ca câu nhớ câu quên. Tuy nhiên rất mừng là còn có người hát cho nghe để mà ghi lại. Tôi rất áy náy khi thấy đã có nhiều cụ ra đi không trở lại, họ mang theo cả những bài dân ca hay mà năm nào tôi còn đang ghi dở.

Trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu, để ghi lại được những bài dân ca Châu Ro, chúng tôi phải nhờ đến nhiều người dân bản địa "la tinh hóa" tiếng Châu Ro và dịch ra tiếng Việt. Tuy nhiên cũng có những bài đồng bào không dịch ra tiếng Việt được (ví dụ như bài Kinh tơ lơ thoang), họ nói đó là lời cổ của ông bà, không biết dịch nghĩa.

Bởi vậy, với mấy chục bài dân ca sưu tầm được trong tập sách nhỏ này, chúng tôi không dám đưa ra những kết luận có tính khẳng định chuyên môn về dân ca Châu Ro. Đây chỉ là một số bài dân ca thu thập được ở một vài nơi có người Châu Ro sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Người còn nhớ dân ca không có nhiều, cùng với thời gian, tuổi già, sự ra đi của họ là điều mất mát không thể lấy gì bù đắp nổi. Phải thật nhanh ghi chép lại, được chừng nào hay chừng ấy - chúng tôi đã cố gắng đạt được một phần mục đích đó, và mong rằng ngày càng có nhiều bản dân ca Châu Ro được phát hiện, được ghi chép lưu giữ lại.

Trần Viết Bính

CHƯƠNG I

VÀI NÉT KHÁI QUÁT VỀ NGƯỜI CHÂU RO Ở ĐỒNG NAI

1. Tên gọi

Tộc người Châu Ro có rất nhiều tên gọi: Họ tự gọi là Chrau Jro, nhiều sách gọi họ là Chơ Ro, Do Ro, Châu Ro.

Ngôn ngữ tộc người Châu Ro thuộc ngữ hệ Môn – Khmer, gần với tiếng Mạ, Xtiêng.

Người Châu Ro có các họ như: Thổ, Tòng, Lý, Lâm, Điều, Sang, Văn, Đào, Hoàng.

2. Địa bàn cư trú

Theo các nhà nghiên cứu, tộc người Châu Ro là cư dân đã có mặt rất sớm ở Đông Nam bộ. Vì thế cùng với các tộc người Mạ, Xtiêng và Cơ-ho, người Châu Ro được coi là một cư dân bản địa của Đồng Nai.

- Ở Đồng Nai, người Châu Ro có khoảng trên 10.000 người. Địa bàn cư trú của họ hiện nay gồm các xã:

- Xã Lý Lịch huyện Vĩnh Cửu.

- Xã Túc Trưng huyện Định Quán.
- Xã Xuân Phú, Xuân Vinh, Xuân Thọ, Xuân Bình, Xuân Trường huyện Xuân Lộc.
- Xã Bàu Lâm huyện Long Khánh. Các cơ sở cao su thuộc các xã Cẩm Mỹ, Bình Lộc, Hàng Gòn, Bà Dầm, Dầu Giây của huyện Long Khánh.

3. Tổ chức xã hội

Đơn vị hành chính nhỏ nhất trong xã hội Châu Ro là làng (palay). Trước đây già làng, thầy cúng và bà bóng là những người có uy tín trong việc tổ chức, quản lý xã hội.

Thời thuộc Pháp, chính quyền đã cất cử những ông tổng (cai tổng), ông xã (xã trưởng), ông cả, ông cai tuần quản lý thực hiện các lệnh của quan trên.

Hiện nay vai trò của già làng, thầy cúng và bà bóng mờ nhạt không như trước.

4. Đời sống kinh tế

Kinh tế cổ truyền của người Châu Ro là kinh tế nương rẫy du canh "ăn nước trời". Ngoài công việc làm rẫy họ cũng biết canh tác lúa nước, chăn nuôi, nhưng đơn giản, năng suất không cao, chủ yếu chỉ đủ dùng cúng thần, tiếp khách.

Săn bắn, hái lượm là các công việc trước đây đồng bào thường làm. Họ vào rừng đặt bẫy bắt thú, lấy mật ong, kiếm củi, múc dầu chai, xúc tép, bắt cá ở suối.

Các nghề thủ công như: mộc, rèn, đan lát cũng có một số ít người biết làm.

Trong những năm gần đây người Châu Ro đã biết làm thêm các việc như: lái xe ben chở gỗ, làm thợ hồ, buôn bán tạp hóa... đời sống kinh tế có khá hơn trước.

5. Nhà ở

Trước đây người Châu Ro ở trong các nhà sàn dài, mỗi nhà dài vài chục thước. Bên trên là chỗ ăn, ngủ, bếp núc; dưới sàn là nơi nuôi trâu, bò, gà, vịt... Cạnh nhà có một chòi nhỏ để giữ lúa. Trước đây trong chế độ gia đình lớn, nhiều thế hệ người Châu Ro (ông bà, bố mẹ, con, cháu) cùng ở chung trong một nhà sàn dài. Ngày nay người Châu Ro đã ở trong những ngôi nhà riêng với từng gia đình riêng gồm: vợ chồng, con cái chưa lấy chồng, lấy vợ.

6. Trang phục

Theo một số người già kể lại, người Châu Ro xưa sớm biết trồng bông, kéo chỉ, làm khung dệt vải. Đàn ông đóng khố, phụ nữ mặc yếm và váy. Nhưng ngày nay ít thấy người Châu Ro mặc những bộ trang phục truyền thống. Khi cần họ đi mua trang phục dân tộc ở vùng Tà Lài, Hiệp Nghĩa, chính vì thế người ta dễ nhầm trang phục của người Châu Ro với trang phục của người Mạ. Người Châu Ro hiện nay mặc quần áo như người Kinh.

Thổ cẩm của người Châu Ro ở Đồng Nai không có nhiều, vì họ không biết dệt thổ cẩm như người Mạ. Trên một vài cái váy (đồng bào Châu Ro cho là rất cổ) của mấy bà cụ ở xã Túc Trưng, chúng tôi thấy họa tiết thổ cẩm của người Châu Ro khác họa tiết thổ cẩm của người Mạ ở chỗ không chia thành ba khối lớn trên nền vải.

7. Ăn uống

Cũng như người Kinh, người Châu Ro ăn cơm gạo tẻ. Gạo nếp được coi là lương thực quý, chỉ dùng làm các loại cơm, bánh để cúng như: cơm lam (piêng dinh), bánh dày (piêng puh), bánh tét (piêng chun).

Thức ăn thường ngày là rau, khô, mắm. Cá, thịt chỉ ăn phần ít, hầu hết họ thường đem bán lấy tiền mua muối, thuốc, khô, rượu...

Người Châu Ro thích uống rượu, loại rượu truyền thống họ tự làm lấy là rượu ịch (giống như rượu cần).

8. Tín ngưỡng, phong tục tập quán

Người Châu Ro tin có hai thế giới: thế giới trần thế là thế giới của con người, còn thế giới siêu nhiên là thế giới của các thần linh, ma quỷ. Thần linh hay làm điều tốt giúp đỡ những người hiền lành tốt bụng, nhưng sẽ trừng phạt đối với người xấu. Người Châu Ro thờ rất nhiều thần có ảnh hưởng đến nông nghiệp như: Thần Lúa, Thần Nông (Yang Va), Thần Rừng (Yang Vri), Thần Rẫy (Yang Re), Thần Ruộng (Yang Mo), Thần Suối (Yang Dal), Thần Nhà (Yang Nhi).

Họ quan niệm, ma quỷ là do người ác lúc chết đi hóa thành. Trong số các ma quỷ, đặc biệt người Châu Ro ghét nhất Ma Lai (Chaq). Theo

đồng bào Ma Lai là một người bình thường, nhưng khi đêm đến nó hay đi làm điều ác với mọi người, gây nên dịch bệnh ... Trong làng nếu một người nào đó bị phát hiện là Ma Lai thì sẽ bị đánh, giết chết.

Họ cho rằng thầy cúng và bà bóng là những người có khả năng giao tiếp với thần linh và ma quỷ. Vì thế trong xã hội người Châu Ro, cùng với già làng là người đại diện chăm lo về mặt đời sống thì thầy cúng và bà bóng là những người chăm lo về mặt tinh thần, là những người rất được coi trọng.

Khi sinh đẻ người phụ nữ Châu Ro không được ở trong nhà. Họ quan niệm, nếu ở trong nhà thì sẽ làm ô uế nơi có các vị thần linh cư trú. họ phải ra ở một chòi riêng trong rừng, chung quanh rào những cây gai. Sinh con được 3 đêm thì phải cúng, và 7 ngày sau phải làm lễ tạ ơn mẹ nhau. Trong những ngày ấy người lạ không được vào nhà.

Khi chết, họ quấn xác trong những thân cây đã được khoét thành bọng (áo quan). Khi dậy nắp áo quan họ thường lấy đất sét trộn với cơm nếp làm chất gắn nắp quan tài, sau đó dùng dây mây xoắn xiết chặt để hơi không xì ra ngoài rồi đặt ở trong nhà nhiều ngày.

Ngày nay có một số người Châu Ro theo đạo Tin Lành và đạo Thiên Chúa. Tín ngưỡng và những tập tục cũ đã thay đổi nhiều nên hàng năm họ chỉ còn cúng Thần Lúa (Yang Va), tạ ơn thần đã giúp cho mùa màng được bội thu. Thay vào việc cúng tam ply (cúng lúc bị bệnh tật), đồng bào đã biết ra chữa bệnh ở trạm xá.

Riêng ở vùng Lý Lịch hiện nay, người Châu Ro rất tin tưởng vào Đảng, vào cách mạng nên họ không theo đạo nào. Đồng bào nói: "Chỉ theo đạo tổ tiên, ông bà và nghe theo Đảng, Bác Hồ". Vào nhà đồng bào chúng tôi thấy chỉ có bàn thờ gia tiên, trên đó là ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

9. Hôn nhân và gia đình

Trai gái đến tuổi 17, 18 có thể tự do lựa chọn bạn đời. Trước đây người Châu Ro có tục lệ trước khi cưới người con trai có thể hẹn đêm khuya đến nhà cô gái ngủ chung. Tục lệ ấy ngày nay không còn nữa. Luật tục về hôn nhân của người Châu Ro rất nghiêm khắc. Chế độ hôn nhân một vợ một chồng đã được duy trì từ xưa.

Những trường hợp vi phạm tục lệ hôn nhân và gia đình như ngoại tình, chữa hoang đều bị nộp phạt rượu, thịt cho làng.

Quan hệ hôn nhân trong nội bộ dòng tộc bị cấm đoán triệt để. Họ coi đây là một tội lớn, tội *tid doih* (loạn luân), ai vi phạm sẽ bị phạt rất nặng và phải chấm dứt ngay mối quan hệ đó.

10. Văn hóa và nghệ thuật dân gian

Văn nghệ dân gian của người Châu Ro có nhiều loại hình:

- Loại hình kể chuyện: Cũng như tấm mpat của người Mạ, loại hình kể chuyện dài này thường sinh hoạt về đêm, nếu chuyện dài quá thì có thể kể hết đêm này đến đêm khác. Người kể chuyện thường là các cụ già; con cháu của họ ngồi xung quanh nghe, nhiều người đã thuộc lòng câu chuyện vì đã được nghe kể nhiều lần.

- Hát ru, hát đuổi chim, hát đối đáp cũng là những hình thức ca hát của người Châu Ro.

- Múa dân gian của người Châu Ro thường liên quan đến việc hành lễ của thầy cúng và bà bóng. Có các loại động tác múa như: Tổ hợp múa rẩy hai bàn tay chéo, các tổ hợp múa trong lễ tạ ơn, tổ hợp múa voi ăn, tổ hợp múa lạy thần linh, tổ hợp múa nhận thức ăn... thể hiện đa dạng các loại tiết tấu chậm, nhanh, thông thả.

- Nhạc cụ chính hiện nay còn tồn tại trong đời sống của đồng bào là những dàn chinh, dàn chiêng, đàn tre (goong cla) kèn bầu, kèn môi.

Hiện nay số người Châu Ro còn nhớ và hát được dân ca, biết sử dụng nhạc cụ dân tộc Châu Ro chỉ có ở một vài nơi như: Xã Túc Trưng, huyện Định Quán có các nghệ nhân: Điểu Thị Khoách (65 tuổi), Điểu Kao (71 tuổi), Điểu Kem (67 tuổi), Điểu Thị Đẹp (70 tuổi), Điểu Thị Lép (85 tuổi), Điểu Thuỷ (30 tuổi), Điểu luận (hơn 60 tuổi), Điểu Được (hơn 30 tuổi)... Ở xã Lý Lịch có các nghệ nhân: Năm Nổi (76 tuổi), Hồng Thị Lịch (65 tuổi), Hồng Thị Dư (63 tuổi), Hồng Thị Đế (62 tuổi), Nguyễn Thị Sự (44 tuổi). Ở làng Châu Ro thuộc xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc có nghệ nhân: Ly Thị Lài (38 tuổi) hát dân ca và một đội đánh chinh, chiêng gồm các ông: Thổ Cường (48 tuổi), Thổ Nhất (48 tuổi), Thổ Thông (52 tuổi), Thổ Nhiên (54 tuổi), Nguyễn Ái Riêng (54 tuổi), Thổ Giỏi (52 tuổi).

Năm 2003 tại xã Lý Lịch huyện Vĩnh Cửu, Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Đồng Nai đã tổ chức một lớp dạy hát dân ca Châu Ro cho thiếu nhi học sinh người Châu Ro. Lớp học đã đẩy lên một sinh hoạt văn

hóa hướng về cội nguồn. Những bài hát của ông bà từ lâu đã bị bỏ quên nay có dịp được trở lại với cộng đồng người Châu Ro.

Năm 2002, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai đã có quyết định cho Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường tiến hành thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học, trong đó có dân ca Châu Ro. Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Đồng Nai là cơ quan chủ trì đề tài này. Với mục đích xây dựng chương trình giảng dạy dân ca Châu Ro cho học sinh, chủ trương này sẽ giúp cho vốn quý dân ca Châu Ro được bảo tồn, được phát triển một cách vững chắc.

CHƯƠNG II

DÂN CA CHÂU RO

I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Phân loại nhóm bài hát

Trong tập sách này, ngoài các bài hát sưu tầm được trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chúng tôi có tham khảo thêm một số bài hát của người Châu Ro ở xã Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

23 bài dân ca Châu Ro tạm chia làm 4 nhóm như sau:

a) Nhóm các bài hát ru:

Mục đích chính của các bài hát ru là dỗ trẻ ngủ, nhưng trong lời hát ru của người Châu Ro còn chứa đựng nhiều nội dung giáo dục, dạy dỗ con, lòng mong mỏi của người mẹ gửi gắm vào đứa con:

...

Khi nói không nên nói hỗn hào

Bố bảo, con phải nghe lời...

Người con yếu chưa cứng cáp

Lấy nước chưa đầy

Khi thắng nước nên phải thắng cho đều....

(Ngày xưa ru con)

...

Đừng để họ mắng bố mẹ, anh chị

Thắng đường mà đi

Cái xấu ta bỏ, cái tốt ta theo...

b) Nhóm bài hát gắn với lao động - sinh hoạt:

Người Châu Ro có nhiều bài hát ca ngợi cảnh sinh hoạt và lao động nên phần giai điệu và tiết tấu rất gắn bó với các động tác lao động (thí dụ như bài *Bố củi*). Có những bài rất nhịp nhàng, có thể vừa hát vừa múa (thí dụ như những bài: *Mời khách, Cầu mưa, Khoe với mẹ, Kinh tơ lơ thoang*)...

c) Nhóm bài hát đối đáp:

Thường là những bài có ca từ đối đáp nhau, ẩn chứa trong đó là tình cảm lứa đôi, tình bè bạn. Thí dụ như những lời ca:

Nghe tiếng gà trống gáy

- Em ở bên đây suốt

Anh qua đây rước vợ rước con

- Suối lớn quá anh làm sao qua được

Em hãy níu cây tre cho anh bắc để anh sang...

(Đi tìm vợ)

- *Này anh ơi lấy cô kia làm vợ đi!*
- *Tôi không dám đâu, đây là vợ người ta*
Cô lấy anh chàng kia làm chồng đi!
- *Không được đâu, đây là chồng của người ta*
Anh lấy cô gái kia đi!
- *Sao mà được, đây là anh em trong nhà ...*



2. Thang âm, điệu thức, nhịp điệu trong dân ca Châu Ro

Các làn điệu dân ca Châu Ro sưu tầm được trong tập sách này hầu hết đều sử dụng loại thang 3 âm, 4 âm, rất ít ở loại thang 5, 6 âm. Đường nét giai điệu buồn man mác chất rừng núi.

Về nhịp điệu, tiết tấu, cũng giống như dân ca của các dân tộc khác, ở dân ca Châu Ro ít thấy xuất hiện loại nhịp 3. Có nhiều làn điệu hát rất tự do.

II. CÁC LOẠI NHẠC CỤ CỦA NGƯỜI CHÂU RO

Qua điền dã ở những nơi có đồng bào Châu Ro cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, chúng tôi thấy các nhạc cụ và các bài bản nhạc cụ của người Châu Ro còn lưu giữ được rất ít. Thứ nhạc cụ chính được sử dụng nhiều còn tồn tại trong đời sống của đồng bào hiện nay là những dàn công, chiêng. Những nhạc cụ khác như: Chỉnh k'la (dàn ống tre), sáo k'wao, talood, kèn lúa ít phổ biến và cũng còn rất ít người biết sử dụng.

2012 / PA / W **078896**

2018/BC/VV 00001243

1. Chinh k'la (đàn tre)

Chinh k'la là nhạc cụ được làm từ cây tre có lóng mắt dài khoảng 40 - 50cm, đường kính càng to càng tốt. Vì ống tre to sẽ làm âm thanh của chinh k'la hiệu quả cao hơn rất nhiều.

a. Cách làm: Người ta dùng dao chẻ từng đường ở lớp cứng vỏ ngoài thân tre ra thành các miếng mỏng, nhỏ, cách nhau khoảng 6,5cm. Tuy nhiên khoảng cách này còn phụ thuộc vào đường kính của lóng tre to hay bé. Ngoài ra, để phòng dây bị hỏng, đứt, người ta thường làm thêm từ 2 đến 3 dây. Khi làm dây đàn xong người ta dùng một khúc gỗ nhỏ đặt vào trên hai đầu dây dùng để tăng giảm dây đàn.

Thang âm, cách quãng của chinh k'la:



b. Cách sử dụng: Khi sử dụng chinh k'la người ta thường ở tư thế đứng hoặc ngồi trên ghế võng. Cây đàn được cầm trước mặt và mười ngón tay được xếp theo từng bậc dây của đàn. Tay phải đóng vai trò chính khi diễn tấu, tay trái vừa nâng cây đàn đồng thời các ngón tay cái, trỏ, giữa và ngón út của tay trái cũng có thể tham gia khảm các dây khi cần thiết. Trong tiết tấu khi cần lên dây hoặc xuống dây đàn người ta chỉ dùng tay đẩy ra, đẩy vào khúc gỗ nhỏ được đặt trên mỗi đầu dây (xem như cây ngựa đàn).

Người sử dụng chinh k'la cũng có thể độc tấu các bài bản ngoài những giai điệu của nhạc cụ công và chiêng, nhưng họ phải so dây lại trước khi đàn vì các bài bản không cùng một điệu thức, chủ âm.

c. Tính năng tác dụng: Người sử dụng chinh k'la thường độc tấu các bài bản của nhạc cụ công, chiêng... thể hiện rất đa dạng, phong phú ở các giai điệu, tiết tấu nhanh, chậm, trầm lắng hoặc sôi động.

Khi diễn tấu những bài hát ru, người diễn tấu thường tìm những nơi yên tĩnh, cũng có thể vào ban đêm để tiếng đàn êm ả, du dương, ấn tượng. Đặc biệt nhạc cụ này có một điểm riêng, phong cách riêng so với các nhạc cụ khác ở chỗ, khi độc tấu một hoặc nhiều bài bản của goong hoặc chinh thì chỉ cần một người; trong khi một dàn chinh, chiêng cần phải có từ 6 - 7 người mới biểu diễn được.

* Các giai điệu bài bản của chinh k'la:

1. Xịch sung sung (Lời cổ, không dịch được nghĩa)



2. S'ơ - Zgong kinh zgong (tiếng hát của con chim kiến)



3. Chinh vôq n'du (giai điệu riêng của một học tộc, gắn liền với tên con sông, con suối)



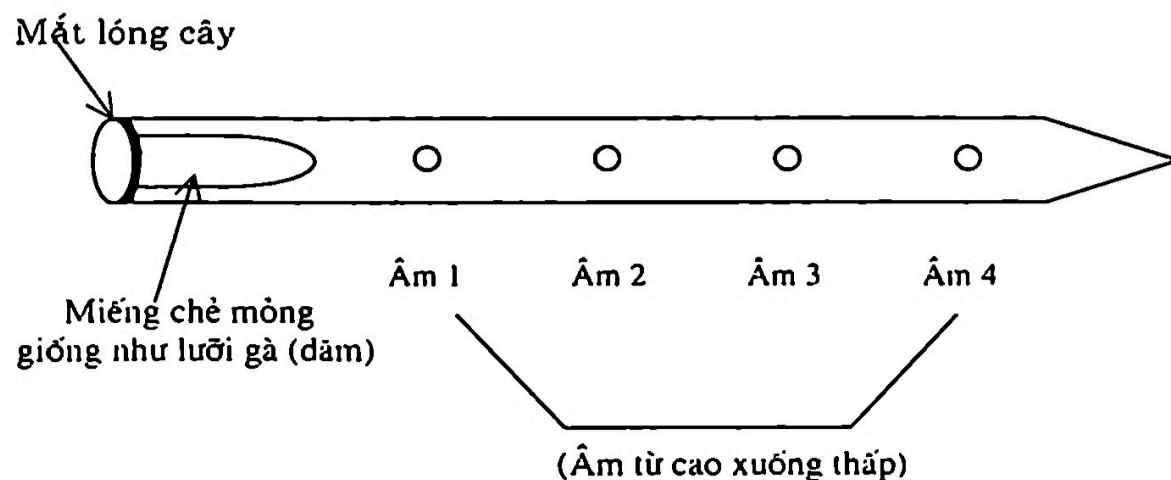
4. Pình điêng ooh, con (giai điệu ru con, ru em)



2. K'wao

α. Cách làm: Lấy một lóng ở đoạn gốc của cây lúa, tùy theo lóng cây lúa dài hoặc ngắn. Sau đó dùng dao chẻ một miếng mỏng ở ngay gần phần mắt của lóng nhằm tạo "lưỡi gà" có tính ma sát cao để khi thổi sẽ tạo ra âm thanh. Ngày nay nguyên liệu dùng để làm k'wao không phải là thân cây lúa nữa mà là trúc, nứa, lồ ô...

* Cấu trúc thang âm:



Cấu trúc thang âm (lỗ thổi) của k'wao gần giống cấu trúc lỗ thổi ở cây sáo trúc của người Kinh. Tuy nhiên về cấu tạo bậc âm, cách quãng và cách sử dụng thì k'wao lại khác với sáo trúc. Ở k'wao có 4 lỗ âm chính và 2 âm thuộc âm bấm và âm buông.

* Thứ tự các lỗ âm từ âm 1 đến 4 + 2 âm nốt bấm và nốt buông:

Âm	6	nốt	Đô	C
Âm	5	nốt	La thăng	A#
Âm	4	nốt	Son thăng	G#
Âm	3	nốt	Fa thăng	F#
Âm	2	nốt	Mi thăng	E# (Âm từ thấp đến cao)
Âm chủ	1	nốt	bấm hoàn toàn của lỗ D	

* Nốt buông đồng âm Đô



b. Cách sử dụng: Khi sử dụng sáo trúc người ta dùng môi lưỡi kết hợp với hơi thổi, vì thế việc xử lý kỹ thuật âm thanh hiệu quả cao, sắc thái tinh tế. Còn đối với k'wao, khi thổi bắt buộc phải đưa cả một đoạn khoảng 5 - 6cm vào miệng để thổi, nên việc xử lý âm thanh là rất hạn chế đồng thời gây cho người thổi mau đuối hơi, hiệu quả âm thanh không cao. Nếu muốn thổi một giai điệu bài bản thì lại càng khó khăn hơn.

c. Tính năng tác dụng:

Tuy nguyên liệu để làm ra k'wao ngày nay đã được thay thế bằng trúc, nứa, lồ ô nhưng nhạc cụ này vẫn chưa được đưa vào trong dàn nhạc để hòa bè với các nhạc cụ khác. Nó chỉ được dùng để thổi trong lúc nghỉ

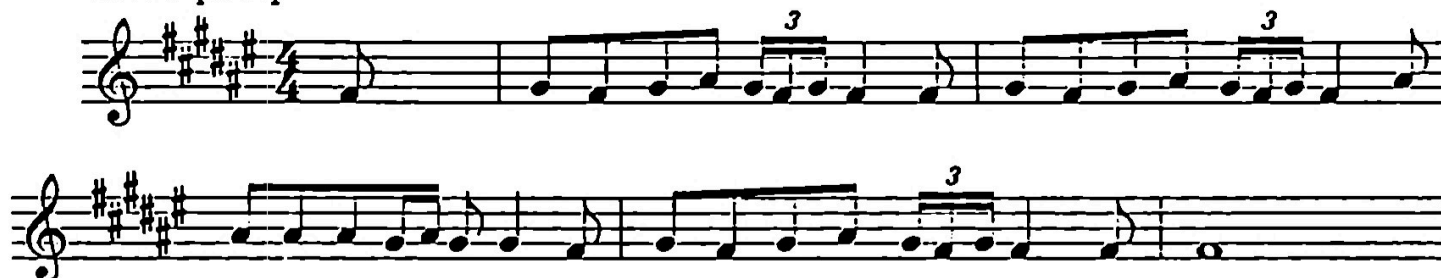
giải lao ở trên nương, rẫy, trong sinh hoạt gia đình nhằm bớt đi nỗi vất vả mệt nhọc của ngày mùa.

* Các giai điệu bài bản của k'wao:

1. Pih̄ diêng oh, con (Ru em, ru con)



2. Pơ prơq



3. Chrăd sũm va linh (Chim chèo bẻo hát)



3. Taloód

a. Cách làm

Đàn taloód gồm có hai phần chính, đó là thân đàn và que gõ.

- Thân đàn: Chọn một khúc gỗ khô, đặc cứng, không bị bong ruột. Có thể là gỗ cẩm se, gỗ mật, gỗ đỏ... Độ dài khúc gỗ khoảng 1,8m.

- Que gõ là một đoạn ngọn tre, cũng có thể dùng gỗ tầm phúc, trứng cá, bông gòn... nhưng phải là cây khô, không dùng gỗ tươi để tránh que gõ bị héo, rút làm cho âm thanh không chuẩn xác, thời gian sử dụng không được lâu dài.

Để chơi được taloód thì phải có 6 que gõ, mỗi que gõ đều có âm thanh, cách quãng khác nhau và được chia thành 3 cặp que gõ như sau:



b. Cách sử dụng:

Theo quy định, khi biểu diễn taloód cần phải có 3 người. Tất cả đều ở tư thế ngồi xõm, còn đàn (cây gỗ) thì được đặt trên mặt đất. Ngày nay taloód đã được cải tiến để biểu diễn trên sân khấu. Đã có giá để đàn và người biểu diễn thường ở tư thế đứng.

Đối với người đã thành thạo, họ thường dùng que gõ bằng tre để biểu diễn, vì que bằng tre sẽ tạo ra âm thanh chuẩn xác, trong sáng. Còn đối với những người đang trong thời gian học tập, chưa thành thạo thì thường sử dụng que gõ bằng gỗ.

c. Tính năng tác dụng:

Do có những tiết tấu giai điệu sâu nã, bi thương, có tiết tấu giai điệu sôi động hùng hồn nên người Châu Ro coi dàn taloód là một nhạc cụ linh thiêng. Họ thường sử dụng nó trong việc tang lễ, ma chay, cúng tế. Đặc biệt, họ cho rằng những tiết tấu giai điệu hùng hồn, sôi động của nhạc cụ có thể xua đuổi tà ma trong đêm tối.

* Các giai điệu bài bản của taloód:

1. Jun n' trâm chhân (Giai điệu con nai dậm chân xua
đuổi tà ma, bóng đêm)



2. S' nơ zgêng zgang (Giai điệu tế bò, dê, heo...)



3. Ta loóđ vôq chiêng
(Giai điệu có đặc thù riêng của họ tộc)



4. Kèn lúa

a. Cách làm:

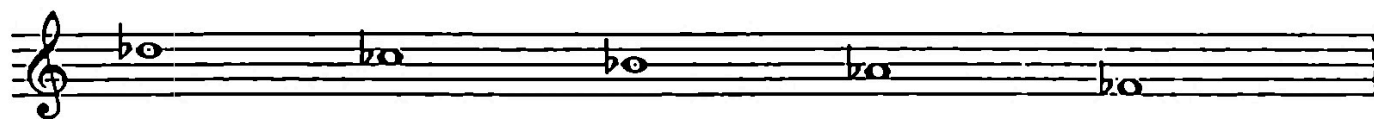
Vào mùa gặt, sau khi đã cắt lúa xong, người ta lấy một đoạn thân cây lúa khoảng 30cm. Dùng mũi liềm đục thủng 4 lỗ hình vuông

trên thân rạ, và như thế người ta đã có một chiếc kèn lúa hay còn gọi là kèn rạ.

b. Cách sử dụng:

Miệng ngậm vào một đầu kèn, dùng ngón trỏ và ngón giữa của tay phải bịt mở hai lỗ dưới. Dùng tiếp ngón trỏ và giữa của ngón tay trái bịt mở hai lỗ trên đồng thời thổi.

Các hàng âm của kèn lúa như sau:



c. Tính năng tác dụng:

Có rất nhiều người Châu Ro kể lại rằng, hầu hết họ biết làm và biết thổi kèn lúa từ khi còn rất trẻ, do bố mẹ, anh chị em bày cho. Trên những cánh đồng đang vào mùa gặt khi có tiếng kèn lúa cất lên thì họ cảm thấy bớt mệt nhọc, làm việc hăng say hơn, trong lòng vui vẻ hơn...

5. Chinh (đồng la)

a. Chinh là nhạc cụ được đúc từ đồng đen, có bề mặt trơn phẳng khi dùng một vật gì đó đánh vào thì sẽ phát ra âm thanh vang xa.

b. Cách sử dụng:

Dùng nắm tay phải dấm xuống mặt chinh theo từng giai điệu tiết tấu. Tay trái được đặt ở phía dưới áp vào mặt trong của chinh. Tùy từng giai điệu, tiết tấu có lúc bàn tay này được úp, có lúc được mở rồi bắm,

buông. Tất cả các động tác đó đều nhằm xử lý sắc thái to, nhỏ hoặc trầm bổng của âm thanh.

c. Tính năng tác dụng:

Chỉnh là nhạc cụ không thể thiếu trong các ngày hội cổ truyền hàng năm của người Châu Ro. Người biểu diễn chỉnh có thể di chuyển từ nhà này sang nhà khác. Đặc biệt, chỉnh thể hiện rất đa dạng, phong phú về giai điệu, tiết tấu, bài bản. Tuy nhiên cho đến nay chỉnh vẫn chưa được đưa vào trong các dàn nhạc để hòa âm, phối bè với các nhạc cụ khác.

** Các giai điệu bài bản của chỉnh:*

1. Deh cô vơn (Ồn tổ tiên)



2. Zgông kinh zgông (Chim kiền hót)



3. Chinh cảm vuôd (Thay lời người yêu)



4. Giai điệu đầu chinh 3 chiếc (Lời ru em)



5. Giai điệu đầu chinh 3 chiếc - Xịch sung sung
(chữ cổ không dịch được nghĩa)



6. Chiêng (goong)

Chiêng là nhạc cụ được đúc từ đồng đen, trên bề mặt có núm, khi dùng một vật gì đó gõ vào thì phát ra âm thanh vang chói. Tùy từng dàn chiêng mà các chiêng có định âm, thang âm, kích cỡ và cách quãng khác nhau.

a. Cách sử dụng:

Tay phải dùng que gõ đánh vào núm của chiêng (que gõ được làm bằng cây gòn tươi hay tầm phúc...). Tay trái đặt vào vành trên của chiêng đồng-thời bấm, buông theo tiết tấu nhằm xử lý âm thanh.

Không giống như chình, khi diễn tấu chiêng người ta thường để nó ở vị trí cố định và người diễn tấu ở trong tư thế đứng hoặc tư thế ngồi. Tư thế ngồi được thể hiện trong các lễ hội của buôn làng, còn tư thế đứng thường được thể hiện trong đám tang, ma chay, cúng tế...

b. Tính năng tác dụng:

Như phần trên đã trình bày, chiêng là nhạc cụ không thể thiếu được trong các lễ hội cổ truyền, giao lưu văn hóa và trong tín ngưỡng dân gian của người Châu Ro. Nó có thể được tấu trong mọi hoàn cảnh với những chủ đề và nội dung khác nhau. Khi tiếng chiêng vang lên thì có nghĩa là trong buôn làng đang có một việc hệ trọng gì đó diễn ra. Nó kêu gọi mọi người hãy tề tựu đông đủ, hãy đến để chung vui với buôn làng hay chia buồn với gia chủ...

* Các giai điệu bài bản của chiêng:

1. Goong ngănh

(Giai điệu chính trong các ngày lễ, hội - dàn chiêng 7 chiếc)



2. Goong cùm m'hôđ

(Giai điệu trong các đám tang, cúng tế - dàn chiêng 6 chiếc)



3. Goong tah s' gung

(Giai điệu tế thần linh bằng dê, heo, bò - dàn chiêng 6 chiếc)



CHƯƠNG III

NHỮNG BÀI BẢN DÂN CA CHÂU RO

Dừng điêng còn (1)

Người hát: Bà HONG THỊ DƯ, 63 tuổi

Hơi chậm - Nhẹ nhàng ♩ = 68

The musical score is written on five staves in a 2/4 time signature with a key signature of one flat (B-flat). The tempo is marked 'Hơi chậm - Nhẹ nhàng' (A little slow - Gentle) with a quarter note equal to 68 beats per minute. The lyrics are in Vietnamese. The first staff contains a series of eighth notes. The second staff has a triplet of eighth notes. The third staff has a triplet of eighth notes. The fourth staff has a triplet of eighth notes. The fifth staff has a triplet of eighth notes.

Ơ ơ ơ ơ ơ ơ ơ ơ ơ ơ ơ ơ

Bi mo che con én ai ơ nhim con dơ

Chế mẽ hăn ơ mia ơ pi ơ pai ơ ăn ai xa

còn dờ Ai gu u nhì an pốp pốp tê muôi

ai còn dờ Chế mẽ hăn xung bri o vang xiêng

vang long còn ơ dơ ơ dơ ơ ơ — En ai

dắc nhím mê hấn ốp puôt bon mất ơ kè

Ghe piêng ơ xa tê ai ơ mạ ơ con

dơ ơ dơ ờ ơ Ở ơ ơ ơ ơ ơ ơ

ơ ơ ồ ơ ơ Mê ka ma hôm con ơ —

— dơ ơ còn ai ma — tê plơ con nhờ —

Ở ơ ơ ơ ơ ơ ơ ơ ơ ơ ơ —

Thất ru (1)

Ơ... ơ... ơ... ơ... ơ... ơ... ơ...

Con ngủ êm đi

Để mẹ đi rẫy

Đi rẫy lấy rau về cho con ăn

Con ở nhà với anh với chị trông em

Con ở nhà để mẹ đi rừng lấy củi

Ở nhà con đừng khóc

Để mẹ yên tâm đi làm

Mẹ sẽ về nấu cơm cho con ăn

Ơ... ơ... ơ... ơ...

Mẹ đã già rồi

Con ơi! Chóng lớn đi, để còn nuôi mẹ.

Điểu Hiền. Điểu Luận. Điểu Liệt dịch

Quar con

Người hát: BÀ HỒNG THỊ LỊCH, 65 tuổi

Kêu gọi ♩ = 80

Ổ con muôi ơ con muôi Hăn vọ kơ pua đi vạp

con vạp bịt cho li păn con kan rê ơ tơm đi — Ổ con pa

ơ con pa Hăn vọ kơ pua đi vạp con vạp bịt cho li păn

con kan rê ơ tơm đi — Ổ con pe ơ con pe

Hăn vọ kơ pua đi vạp con vạp bịt cho li păn con kan rê ơ tơm đi _



— Ở con puôn ở con puôn Hăn vọ kơ pua đi vạp

con vạp bít cho li păn con kan rê ở tơm đi — Ở con prăm

ở con prăm Hăn vọ kơ pua đi vạp con vạp bít cho li păn

con kan rê ở tơm đi — Ở con prao ở con prao

Hăn vọ kơ pua đi vạp con vạp bít cho li păn con kan rê

ở tơm đi — Ở con pôt ở con pôt Hăn vọ kơ qua đi vạp

con vạp bít cho li păn con kan rê ở tơm đi —

Kêu con

Ơi con ời! Con ời!

Cha bắn được con chim "gâm ghi", cha đang ở trên cây

Con trăn nó quấn ở dưới gốc cây đa, cha không xuống được

Các con hãy ra cứu cha

Ơi con cả, con thứ hai, thứ ba, thứ bốn, thứ năm, thứ sáu!

Con trăn vẫn không ưng lấy ai làm vợ

Ơi con gái thứ bảy!

Con trăn ưng ý, nó bung ra khỏi gốc cây

Các con đã cứu được cha!...

Năm Nổi dịch

Tơ pi

Hát đối đáp

Người hát: Bà HỒNG THỊ DƯ (A), 63 tuổi
và Bà HỒNG THỊ ĐỂ (B), 62 tuổi

Hơi nhanh ♩ = 100

A) Tơ pi u lơ pi tơ pi lơ u pi B) Xăm
bu pi tơ inh ơ pi xăm bu ghe pi tơ inh ơ pi
A) inh tơ pi vơ u từ Inh tơ pi vơ u từ B) Inh nô vơ
ơ pi Inh nô vơ ơ pi A) Xa tơm ghe pi nô Xa tơm ghe
pi nô B) Inh fung gơ on nơm ơ pi inh fung gơ on nơm
u pi Tơ pi bơ u pi tơ pi bơ u pi A) Xăm bu ghe

pi tơ inh xãm bu ghe pi tơ inh B)Tơ pi vơ u nhun ơ
 pi tơ pi vơ u vơ nhun ơ pi A)Inh fung ghe nhun dài
 inh fung ghe xài vu Tơ pi bơ u pi tơ pi bơ u pi
 B)Xãm bu pi tơ inh ơ pi Xãm bu ghe pi tơ inh ơ pi
 A)Inh tơ pi vơ u chư Inh tơ pi vơ u chư B)Inh nộ vơ ơ pi
 Inh nộ vơ ơ pi A)Xà tơm ghe pi nô Xa tơm ghe pi nô
 B)Inh fung ghe con nai ơ pi Inh fung ghe xai vu
 nô pi A)Tơ pi bơ u pi tơ pi bơ u pi

Trêu nhau

- *Này anh ời lấy cô kia làm vợ đi!*
 - *Tôi không dám đâu đấy là vợ của người ta!*
Cô lấy anh chàng kia làm chồng đi!
 - *Không được đâu! Đây là chồng của người ta*
Anh lấy cô gái kia đi
 - *Sao mà được! Đây là anh em trong nhà*
Cô lấy người con trai kia vậy!
 - *Không thể được đâu! Đây là con cháu trong nhà!*
- Năm Nôi dịch

Quar iar quăng

Người hát: Bà HỒNG THỊ DƯ, 63 tuổi

Gọi mời - Âm yếm ♩ = 90

The musical score is written on five staves in treble clef with a key signature of one sharp (F#). The time signature changes from 2/4 to 3/4 and back to 2/4. The lyrics are written below the notes. The score includes various musical notations such as eighth notes, quarter notes, and rests. There are also some specific markings like '3' above a group of notes and a '7' above a note.

Dư mai ia vô vô O ơ i vôong

co flo dơ măng quăng rau dâm mau gơn mai i Xai

inh nhơ ơ ru iar Dư mai ia vô vô O

ơ i vôong co flo dơ măng quăng rau dâm mau

gơn mai i Xai inh nhơ ơ ru iar

Kêu anh gà trống

Ơi anh gà trống! Anh là chồng tôi

Anh có cổ trắng

Anh có mỏ đỏ, móng đỏ

Anh có cựa sắc

Ơi anh gà trống

Anh đã thành tiên

Anh là chồng tôi

Hãy xuống với tôi đi!

Năm Nổi dịch

Đa rách sa pa

Người hát: Bà HỒNG THỊ DẾ, 62 tuổi



Đuổi chim ăn lúa

Này con chim "rách"! Mày kêu pre pre pre!

Mày đã ăn hết 80 gia lúa của ta

Mày nói chỉ ăn một vài năm

Không phải vậy đâu

Mày đã hết cả một mùa lúa của ta!

Năm Nổi dịch

Toh loong lut

♩ = 100

Người hát: Bà HỒNG THỊ LỊCH, 65 tuổi

The musical score is written on five staves in 2/4 time. The melody is composed of eighth and quarter notes, with some rests. The lyrics are written below the notes, aligned with the syllables. The piece ends with a double bar line on the fifth staff.

Toh loong lut lê cha lê cha Toh loong kra lê

cha lê cha Toh loong krai trêch dâm trêch ti

Toh loong di put xa put nôm Toh loong lut . lê cha lê cha

Toh loong kra lê cha lô cha Toh loong krai trêch

dâm trêch ti Toh loong di put xa put nôm.

Bổ củi

Con đi bổ củi

Chẻ cây bồ nâu (cây lút)

Con đi bổ củi

Chẻ cây chòi moi (cây kra)

Hãy nhẫn nha làm

Để khỏi đứt tay, đứt chân

Con đừng chặt cây đa

Nó quấn lấy con

Nó làm liệt tay, liệt chân con đấy!

Năm Nổi dịch

Di dân

Người hát: Bà HỒNG THỊ DƯ, 63 tuổi

Ơ dăng cu di ơ a ui ơ Ti kinh họ vơn
 đê o o o o Ơ po pơ ai ơ o u ơ Pi ơ mǎng ơ
 ơ Ti tǎm kơ vơn đê ơ o ơ ơ Tô mô tǎm fêp o ơ ơ ơ
 ơ Pơ pop pơ ơ ai ơ ơ ơ Tô mô tǎm fêp ơ ơ ơ ơ
 ơ Rê rê răn răn răn rê Rê rê răn răn ơ Rơ răn rơ ơ rơ
 răn răn ơ A ngǎn a ngǎn xê cô ai tǎn Rê rê răn răn
 ơ Rê rê răn răn ơ Rơ răn rơ rê rơ răn răn ơ

Đau chân

Này em ơi!

Cái chân anh bị đau

Nhưng vẫn đến ngủ với em

Cái tay anh bị tê

Vì em đã gối tay anh

Hai má chúng ta kề nhau

Hàm răng chúng ta cạnh nhau.

Năm Nỗi dịch

Té te món mon

Người hát: Bà HỒNG THỊ DẾ, 62 tuổi

Té te món mon nham pi mai dê ơ dê Inh
tor chinh hăm inh xỉ a rằm inh ta tu dê ơ dê Inh
tu pi pi tu pi pat tu la thoăn Inh pi ple plân pung gơ
lo dê ơ dê Inh panh ơ pro inh pung gơ nuôi panh xơ
cuôi dê ơ dê Xa cuôi goanh co Inh xe ơ xum xum dấp
dấp xum dấp do Prồ ho kot tát gơ pát gơ dê ơ dê.

Gọi cháu

Các cháu mượn dao của cậu đi hái thuốc lá

Cháu đi rẫy mới về

Cháu tắm nước giếng

Cháu bẻ trái cà

Bị gai nó đâm

Bắn con sóc bông

Nó dính ở trên cây táo

Thấy con cheo có vằn cổ

Thấy con chim mỏ đỏ.

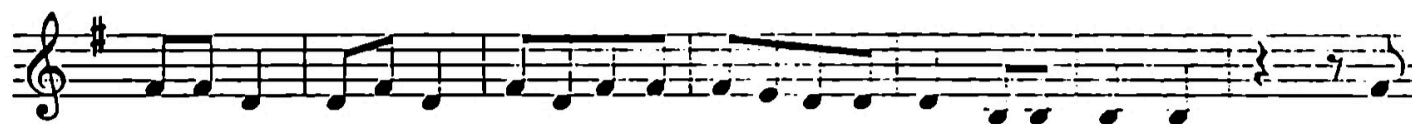
Năm Nổi dịch

Ding đông con bầy chim con

Người hát: Ông NGUYỄN VĂN NỞI, 72 tuổi



Dạo nhạc bằng đàn tre...



Đát ru bằng chinh

Phần ca từ của bài này không có. Người hát dùng những từ: Xoong, xèeng, xéeng, xùeng, xoàng... để thay cho những âm thanh của đàn công - chiêng và ru con, ru cháu bằng giai điệu của bản nhạc với những từ trên.

Khi ru con bằng bài hát này, tâm sự của người ru là muốn nói với con rằng:

"Con mau lớn lên để nuôi cha mẹ. Công chiêng không có, ta đánh đàn chinh k'la để ru con ngủ. Con hãy thấm thía nỗi nghèo khổ của mẹ cha. Mình khổ lắm con ơi!

Trong xã hội người Châu Ro trước đây, người giàu mới có đàn công chiêng. Người nghèo muốn có đàn công chiêng phải lấy một ống tre và tách ở thân tre ra 5 sợi dây, làm các cục tre nhỏ nâng cao hai đầu dây lên (như ngựa đàn), dùng các ngón tay bập vào các dây tre và lên dây (bằng cách xê dịch các ngựa đàn) sao cho đúng với 5 âm thanh của đàn công, đàn chiêng.

Nhạc cụ tự tạo này chỉ với một ống tre, một con dao, ai cũng có thể làm được. Người Châu Ro gọi nhạc cụ này là chinh k'la (đàn tre).

Hắn quăng sai

Người hát: Bà NGUYỄN THỊ SỰ, 44 tuổi

Ke ke ke Ở ơ ơ mai pọ

Gươ ơ gươ ơ con gươ sai mài ơ lơ ơ ơ

lắm Goong đơ xai ka đơ xai

ka pơ niết xai ka đơ xai pun đút a pun

đui ô hồ la _____ Ke ke... ...la _____

Đi tìm vợ

Chồng đi làm rẫy

Về nhà không thấy vợ đâu

Đi tìm vợ

Nghe tiếng gà trống gáy

- Em ở bên đây suốt

Anh qua rước vợ rước con

- Suối lớn quá anh làm sao qua được?

Em hãy níu cây tre, em bắc đũa anh sang.

Năm Nổi dịch

Danh khang

Người hát: Bà NGUYỄN THỊ SỰ, 44 tuổi

Dư mai khang dứt dứt Khang dứt dứt khang dứt đi vuô mai

dăng kiếp kăng ghi mǎng mai dâng ke ka pu blu mai

dăng bia ruột kǎp pu đun va xa vu ———— đu xa xām

Dư mai khang dứt dứt Khang dứt dứt khang dứt đi vó mai

dăng kiếp kăng ghi mǎng mai dâng ke ka pu blu mai

dăng bla ruột kǎp pu đun va xa vu ———— đu xa nām.

Bắn chim ó

*Một làng nọ có con chim ó lớn
Ăn hết người làng
Có một chàng trai
Tới cứu dân làng
Đào một cái hố lớn
Ngồi trong hố chờ
Chim đến đây sẽ bắn
Bắn hết bầy ó
Bắn con ó lớn nhất
Cựa ó to bằng sừng trâu
Đùi ó to bằng ngà voi
Đầu ó to bằng cái nồi đồng.*

Năm Nổi dịch

Chăm mi

Người hát: Bà NGUYỄN THỊ SỰ, 44 tuổi

Pro đăm lu đăm lu u u Pro đăm lu đăm lai xa ai

đơn Pro đăm miên tiêng vô gon tiêng vô tiêng pòn pò le

le po chèn — xai pro — Pro đăm lu đăm lu u

Pro đăm lu đăm lai xa ai đơn Pro đăm miên tiêng vô

gon tiêng vô tiêng pòn po le le po chèn — xai pro —

Cô gái giữ rẫy

*Cô gái giữ rẫy
Thấy con sóc bông
Trèo cây ăn trái
Cô gái ước muốn
Có một người chồng
Nhanh như sóc
Đêm hôm đó
Có một người tới nhà cô gái
Ngỏ lời muốn cô làm vợ
Cô gái ưng lòng
Chàng trai đó là con sóc
Sáng hôm sau
Cô gái đi rẫy
Nhớ tới bạn trai, cô kêu: Anh sóc ơi!
Sóc trả lời một tiếng: Pọc!*

Năm Nổi dịch

Dینگ điềng con (2)

Hát theo nhịp công, chiềng

Người hát: Bà ĐIỀU THỊ ĐẸP, 70 tuổi



Ru con (2)

Ngủ yên... ngủ yên... cưng ơi!

Để mẹ lên rẫy hái rau về nhà

Để mẹ nấu cho con ăn

U uê... u uê... u uê...

U uê... u uê... u uê...

Điều Hiền dịch

Đing đeng con (3)

Người hát: Bà ĐIỀU THỊ ĐẸP, 70 tuổi

Hát theo nhịp công, chiêm

The musical score is written on five staves in 2/4 time. The melody is simple and repetitive, with lyrics written below each staff. The lyrics are in Vietnamese and describe a child's play. The score includes a key signature of one sharp (F#) and a time signature of 2/4. The lyrics are: O e o e — e giai quay chum — Nhum soh voh veh nih — Pal viq ở giòng jun Vu cơ păn h vắn neh păn h — Văh si h — vi nhi — o e o e — Ủi động vạp neh pinh đing — U cung kiôn vạp neh pinh lôn h — O...

O e o e — e giai quay

chum — Nhum soh voh veh nih — Pal viq ở giòng

jun Vu cơ păn h vắn neh păn h — Văh si h — vi

nhi — o e o e — Ủi động vạp neh pinh

đing — U cung kiôn vạp neh pinh lôn h — O...

Ru con (3)

*O e... oe... con ngủ cho say
Để mẹ bôi tóc, để mẹ già bột
Canh bôi nấu với thịt nai
Ai bắn nai? - Bố nó bắn
Đem về nhà
E o e...
Đem về dõ nó
Con cưng ời!... Con cưng ời!...*

Điểu Hiền dịch

Óp lơ bày mê

Người hát: ĐIỀU THUYẾT, 30 tuổi
Bà ĐIỀU THỊ ĐẸP, 70 tuổi

Vui

The musical score is written on five staves in 2/4 time. The melody is simple and folk-like, with lyrics in Vietnamese. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one flat (B-flat), and a 2/4 time signature. The lyrics are: *Inh con clâu ơ mê in con clao*. The second staff continues the melody with lyrics: *Inh hao plây ơ mê inh pãh siêng*. The third staff has lyrics: *Siêng ndu nẵng ơ mê ti vẵng vi bnôi*. The fourth staff has lyrics: *Plây njum njum ơ mê vắch sil ây ưnh*. The fifth staff concludes the piece with lyrics: *Plây cô huch ơ mê an vu ưnh Inh con...*. The music uses various note values including quarter, eighth, and sixteenth notes, as well as rests.

Inh con clâu ơ mê in con clao

Inh hao plây ơ mê inh pãh siêng

Siêng ndu nẵng ơ mê ti vẵng vi bnôi

Plây njum njum ơ mê vắch sil ây ưnh

Plây cô huch ơ mê an vu ưnh Inh con...

Khoe với mẹ

Mẹ ơi! Đây là con trai, đây là con cưng của mẹ

Mẹ ơi!

Con hái trái cây, con chặt đọt mây

Đọt một cây, măng một mục

Trái chín chín con đem về cho mẹ

Trái xanh xanh con cho người ta.

Điều Hiền dịch

Váp ping điêng con

Người hát: ĐIỀU THUY, 30 tuổi

Pro puh mlu puh mlu pro duh mlu duh lăi sai

đư pro thơq miên nting găng nting găng li pot poh rê

rê mtêh Kich tha tha ca non non Sơ voh tron pâm vôi

pôp Cóp ni ni van ănh sắq Clo có viêm ni cô

yăh Nhêch l nhêch ya vri viêm vơh Pro puh...

Bố ru con

(Lời của bài hát này là tiếng Châu Ro cổ, vì vậy chỉ dịch theo nghĩa)

Cái gì tốt nhất bố để dành cho con

Thịt mềm không xương, bố mớm cho con

Bố dạy con ăn no con ngủ

Mau lớn lên, phụ giúp bố mẹ

Biết vô rừng, làm nương làm rẫy

Như những người xưa đã làm

Đừng để họ mắng bố mẹ, anh chị

Thẳng đường mà đi, đừng nghe lời họ

Cái xấu ta bỏ, cái tốt ta theo

Nhớ con ơi! Nhớ con ơi!

Điểu Hiền - Điểu Liệt dịch

Tăm vlam

Người hát: ĐIỀU THUY, 30 tuổi

Hơi nhanh

Ơ năyh tăm vốp inh hăng jom jăh se Năyh ki le
 inh làng jom jăh vuq inh làng jom jăh vuq Tip con ki ne
 hăng jom jăh se Tip con vi linh Vi linh tăh chlông
 Goh sơ li păh Inh ngơh lăq sin joi sin joi 'cao chăh . .
 Yăh cao vơ lơn Ti sơn cao jây Inh a yay inh chăh bloch kin
 jeng Ăh ken ken Inh cheng ăh bi đung.

Tình cờ

Khi mặt trời đứng bóng

Tôi đi thăm bầy

Trời xế chiều tôi đi thăm bầy đập

Tôi thăm bầy đập

Bầy dánh chuột, thăm bầy tiếp nữa

Bầy mắc chim chrao, chim cất tiếng la

Lấy dây buộc chim, mang vào cạnh nhà

Cạnh nhà thấy đẹp, đẹp như bông cà

Bông giấy đẹp, không thể sánh

Tôi phải chăm sóc, thật mềm dẻo (như cây ba khía)

Ná nho nhỏ, tôi treo gọn gàng`

Điểu Hiền dịch

Neo kin dlo'i

Người hát: Bà ĐIỀU THỊ KHÉT, 65 tuổi

The musical score is written on five staves in 2/4 time. The melody is composed of eighth and quarter notes, with some phrases spanning across bar lines. The lyrics are written in a stylized script below each staff.

Ơ đa vơn hơm jêh hơm cô vơn hom pốp hơm oh ơ

i Linh nhi vơn gông gông — Kơ pông vo vo — Nơm vơn

văq — lêh — Mê nơm vơn lêh — Pốp sin gèh ơ òh Sin

gèh jeh cô sin gèh — A urêq inh con juh con dlo'i i

i Kinh jưng suôi kinh jưng uri kinh jưng uri

Lời người mồ côi

*Ngày xưa tôi còn mẹ còn cha
Mình còn anh, còn em
Sao nhà mình vắng lặng, cánh cửa không đóng.*

*Chúng mình cha mất mẹ mất
Anh không có, em cũng không, chú bác cũng không
Bây giờ tôi mồ côi mồ cút
Chỉ biết trông vào hàng xóm núi rừng.*

Điểu Hiên - Điểu Liệt dịch

Ding ding con ăh đơ

Người hát: Bà ĐIỀU THỊ LÉP, 85 tuổi



1. O o e e vai o e Way chum
...măh con đơ Tăm mước ao con đơ Tom vi

um con đơ Păh um li păh con đơ Yăh chi
nhao con đơ m vắc tiêng tronh con đơ Oh vonơ

nao con đơ Giao n hup con đơ Um sắq tan cô
lon con đơ Con ơ lâm con đơ Va cô ghen —

măhq con đơ Von tam vắc li con đơ 2.Ji cô...
— con đơ Pănh jăn jăn năyh con đơ 3.....

Ngày xưa ru con

*Khi vào rừng lấy thuốc tắm cho con
Lấy thuốc tốt tắm cho con cứng
Khi lớn lên theo kịp cha mẹ
Biết được họ hàng thân thuộc
Nhiều khi ta mồ côi, con bị rơi vãi
Khi nói không nên nói hỗn hào
Bố bảo con phải nghe lời
Nói thật rõ để cho con hiểu
Mới lớn, con còn non còn nhỏ
Lúc con còn nhỏ dại chưa biết công việc gì
Thú vật chưa biết săn mồi
Nên còn phải tập
Người con yếu, chưa cứng cáp
Lấy nước chưa đầy
Khi thắng nước nên phải thắng cho đều
Ngủ nướng quá đánh thức con dậy
Ngủ ngày con có thói quen
Đừng phá phách như con chim, gập đầu dậu đó
Như chim mồ côi biết tìm đàn chim lạc
Chim chích choè biết tìm bạn để sum họp.*

Điểu Hiền - Điểu Liệt dịch

Tấm sdach

Người hát: Bà ĐIỀU THỊ KHÉT, 65 tuổi

The musical score is written on two staves in 2/4 time. The melody features several triplet markings (indicated by a '3' over a group of three notes). The lyrics are written below the notes.

Ở ơi ơi ơi Đach con đach dô đach con sãh Đach mu jôn tãtq

Đach vi nach jôm tàn Dãq vi nang jân jun Oh lah i oh làng dô.

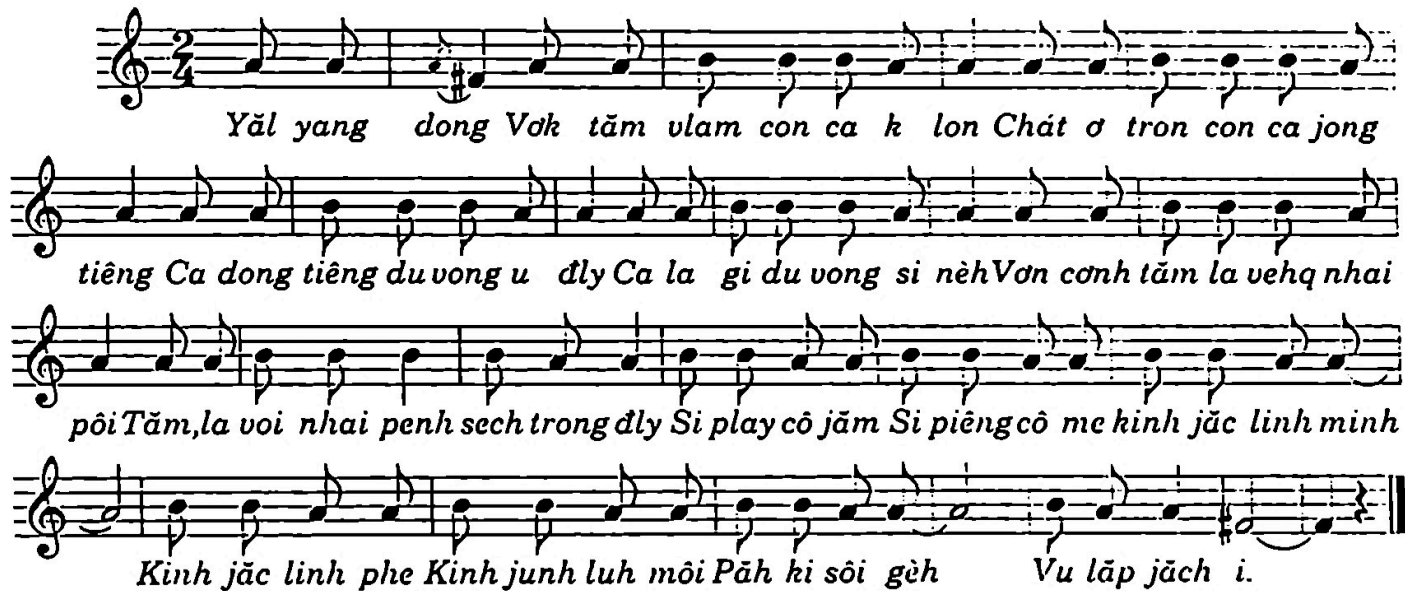
Tình thương mến

Thương mến con ơi! Thương bản thân mình
Thương mọi người, thương người xưa đã khuất
Thương những anh em sum họp
Gặp lại nhau có bữa cơm làng
Sum họp gặp lại, vui ơi là vui.

Điều Hiền

Chih nưn

Người hát: Bà ĐIỀU THỊ KHÉT, 65 tuổi



Yăl yang dong Vơk tăm ulam con ca k lon Chát ơ tron con ca jong
tiêng Ca dong tiêng du vong u đly Ca la gi du vong si nêh Vơn cớnh tăm la vơq nhai
pôi Tăm, la voi nhai penh sech trong đly Si play cô jăm Si piêng cô me kinh jăc linh minh
Kinh jăc linh phe Kinh junh luh môi Păh ki sôi gềh Vu lăp jăch i.

Hồ dân gian Châu Ro

Mời bà con sui gia, anh em, con cháu nghe tôi kể chuyện

Nếu tôi chết đi, nhớ làm theo lời tôi dặn

Biết anh, biết chị, biết chú, biết bác

Ăn trái phải nhớ kẻ trồng cây.

Điều Hiền dịch

Đing đeng con (4)

Người hát: DƯƠNG THỊ MƯỜI

The musical score is written on five staves in treble clef, with a key signature of one sharp (F#) and a time signature of 2/4. The melody is simple and rhythmic, with lyrics written below each staff. The lyrics are in Vietnamese and describe a game or activity involving a small object (possibly a ball or a toy) that is thrown and caught. The lyrics are: So nhanh nhanh so nhanh nhót Sạp Tu rằm vơn de pi dốp Sọ di sô si klô pi dẫn Ke ke ke hần kè ke ke hần Sa pai poãi hao lang dăng trun Sa pai tuq sa lòi dăng lòi Sa pai plôi ngôt la ngôt So nhanh nhanh so nhanh nhót So nhanh nhanh so nhanh nhót.

So nhanh nhanh so nhanh nhót Sạp Tu rằm vơn de pi

dốp Sọ di sô si klô pi dẫn Ke ke ke hần kè

ke ke hần Sa pai poãi hao lang dăng trun Sa pai

tuq sa lòi dăng lòi Sa pai plôi ngôt la ngôt So nhanh

nhanh so nhanh nhót So nhanh nhanh so nhanh nhót

Thất ru (4)

*Đi lên rầy hời người yêu quý
Nhanh thật nhanh ông chồng ơi
Không kịp, ke ke kẩn, ke ke kẩn
Mang bí đao lên dốc không nổi
Ăn đậu đũa không nổi
Ăn bí đỏ ơi là ngọt
So nhanh nhanh, so nhanh nhột
So nhanh nhanh, so nhanh nhột.*

Dương Văn Khánh dịch

Vườn ngỗng trộm mì

Người hát: DƯƠNG VĂN KHÁNH

The musical score is written on three staves in treble clef, with a key signature of one sharp (F#) and a 4/4 time signature. The melody is simple and melodic, with lyrics written below the notes. The lyrics are in a stylized, slightly misspelled Vietnamese script.

Cach ra coh son mi di voôl doq du yeôu taôn um ga
pu daq du vưl taôn um co maờq Cach ra con son mi di
voôi. Doq du yeôu tyaôn um ga puít. Daq du vui taôn um co maờq

Hát múa cầu mưa

Trời gấm to, mưa rơi thật nhiều
Nước ngang lưng thì ta tắm trâu
Nước tới đùi thì ta tắm voi
Hãy cầu cho mưa thuận gió hòa.

Dương Văn Khánh dịch

Kinh tở lơ thoang

Người hát: ĐIỀU ĐƯỢC

The musical score is written on four staves in treble clef, with a key signature of one sharp (F#) and a 2/4 time signature. The melody consists of eighth and quarter notes, with some measures containing rests. The lyrics are written below the notes, aligned with the syllables.

Chrêd chrâd Chrêd chrâd Chrêd chrâd Chrêd

rêd chrêd chrâd chrêd rêd chrêd chrâd kinh

tở lơ thoang kinh tở kinh tở lơ thoang kinh tở kinh

tở lơ thoang kinh tở kinh tở lơ thoang.

MỤC LỤC

Lời nói đầu

Chương I: VÀI NÉT KHÁI QUÁT VỀ NGƯỜI CHÂU RO Ở
ĐỒNG NAI

Chương II: DÂN CA CHÂU RO 15

I. Một số đặc điểm chung 15

II. Các loại nhạc cụ của người Châu Ro 17

Chương III: NHỮNG BÀI BẢN DÂN CA CHÂU RO 32

1. *Ping điêng con(1)(Hát ru 1)* 33

2. *Cuar con (Kêu con)* 36

3. *Tợ pi (Trêu nhau)* 39

4. *Cuar iar quăng (Kêu anh gà trống)* 42

5. *Đa rách sa pa (Đuổi chim ăn lúa)* 44

6. *Toh loong lut (Bổ củi)* 45

7. *Di dân (Đau chân)* 47

8. *Té te món mon (Gọi cháu)* 49

9. *Ping điêng con bây chinh con (Hát ru bằng chinh)* 51

10. *Hăn quăng sai (Đi tìm vợ)* 53

11. <i>Panh khang (Bắn chim ó)</i>	55
12. <i>Chăm mi (Cô gái giữ rẫy)</i>	57
13. <i>Ping điêng con(2)(Ru con 2)</i>	59
14. <i>Ping điêng con(3)(Ru con 3) .</i>	60
15. <i>Óp lơ bậy mê (Khoe với mẹ)</i>	62
16. <i>Váp ping điêng con (Bố ru con)</i>	64
17. <i>Tăm ulam (Tình cờ)</i>	66
18. <i>Neo kin dơi (Lời người mồ côi)</i>	68
19. <i>Ping điêng con ăh đơn (Ngày xưa ru con)</i>	70
20. <i>Tăm sidach (Tình thương mến)</i>	72
21. <i>Chih nưn (Hò dân gian Châu Ro)</i>	73
22. <i>Ping điêng con(4)(Ru con 4)</i>	74
23. <i>Vơn ngoăn trôp mi (Hát múa cầu mưa)</i>	76
24. <i>King tơ lơ thoang</i>	77

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

19 Nguyễn Bình Khiêm - Hà Nội

ĐT: 04.9434239

DÂN CA CHÂU RO

Chịu trách nhiệm xuất bản

LƯU XUÂN LÝ

Biên tập : LÝ THANH TÂM

Bìa : PHẠM TUẤN

Trình bày : NGUYỆT ÁNH

Sửa bản in : THANH TÂM

In tại: Xưởng in NXB Văn hoá dân tộc

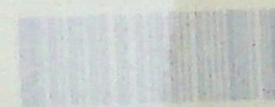
Số lượng: 600 cuốn, khuôn khổ 19 x 20cm

Giấy trích ngang KHXB số: 331/73XB-QLXB ngày 02/02/2004

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2004.



0000443586



000038065

SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẶT HÀNG